

Bản án số: 24/2017/HSST.

Ngày: 14-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Lường Văn Duôi

2. Ông Lường Văn Linh

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lò Việt Cường - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 14-12-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/HSST ngày 13-11-2017 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn K; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994 tại xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Lò Văn T, sinh năm: 1966 và bà Lò Thị Pắn, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ: Lò Thị Q, sinh năm: 1998 và 01 con 01 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 23-8-2017 đến ngày 31-8-2017 được tại ngoại Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn X; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991 tại xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Lò Văn H, sinh năm: 1970 và bà Lò Thị K, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ: Lò Thị B, sinh năm: 1993 và 02 con, con lớn nhất 07 tuổi, con nhỏ nhất 03 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 23-8-2017 đến ngày 31-8-2017 được tại ngoại Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996 tại xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Lò Văn D,

sinh năm: 1962 và bà Lò Thị P, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 23-8-2017 đến ngày 31-8-2017 được tại ngoại Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

4. Lò Văn D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày : 22-10-1998 tại xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Lò Văn D, sinh năm: 1976 và bà Lò Thị D, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 23-8-2017 đến ngày 31-8-2017 được tại ngoại Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

5. Lò Văn Q; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990 tại xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Nguyên là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 13-11-2017; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Lò Văn H, sinh năm: 1971 và bà Lò Thị N, sinh năm 1973; Bị cáo có vợ: Quảng Thị H, sinh năm: 1995, bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 23-8-2017 đến ngày 31-8-2017 được tại ngoại Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

6. Lò Văn C; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992 tại xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Cộng tác viên công tác xã hội ; Nguyên là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 13-11-2017; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Lò Văn C, sinh năm: 1963 và bà Lò Thị X, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ: Lò Thị M, sinh năm: 1997, bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 23-8-2017 đến ngày 31-8-2017 được tại ngoại Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

7. Quảng Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1995 tại xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Quảng Văn I, sinh năm: 1973 và bà Quảng Thị D, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ: Quảng Thị T, sinh năm: 1997 và 02 con, con lớn 04 tuổi, con nhỏ 02 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 23-8-2017 đến ngày 31-8-2017 được tại ngoại Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

8. Lò Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991 tại xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Lò Văn D, sinh năm: 1962 và bà Lò Thị P, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ: Lò Thị N, sinh năm: 1996 và 02 con, con lớn 03 tuổi, con nhỏ 01 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 24-8-2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

9. Lò Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991 tại xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Lò Văn T, sinh

năm: 1964 và bà Lò Thị N (đã chết); Bị cáo có vợ: Lò Thị P, sinh năm: 1997 và 02 con lớn 03 tuổi nhỏ 3 tháng tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 24-8-2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

10. Lò Văn V; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1997 tại xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Lò Văn L, sinh năm: 1974 và bà Lò Thị H, sinh năm 1975; Bị cáo có vợ: Lương Thị T, sinh năm: 1998 và 02 con, con lớn nhất 03 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 24-8-2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 22-8-2017, Lò Văn H, trú tại: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La đi thu hoạch ngô có gặp Lò Văn K ở cùng bản ở chỗ thu mua ngô nên H rủ K chiều sang nhà H đánh bạc, K đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Kim vào quán tạp hóa của ông Lò Văn T ở cùng bản mua 01 bộ tú lơ khơ, màu đỏ gồm 52 quân bài, Kim có gặp và rủ Quảng Văn T ở cùng bản sang nhà H để đánh bạc, T đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H, K, T cùng đánh bạc bằng hình thức chơi Sâm tại nhà của H, mức tiền cá cược 10.000 đồng/1 người/1 ván, H lấy 01 chiếc chiếu nhựa, màu đỏ - xanh - trắng - vàng, kích thước 1,6 x 2 m trải ra giữa nhà, rồi K cầm bộ bài tú lơ khơ chia đều cho mỗi người, nếu ai hạ hết bài trước thì thắng bạc và nhận được số tiền cá cược từ 2 người còn lại thua bạc là 20.000^d. Trong lúc K, T, H đang đánh bạc thì có Lò Văn T ở cùng bản đến ngồi xem H, K, T chơi, K nhờ T ra quán ông T mua 01 bao thuốc lá Thăng Long, T đồng ý. Khi đến quán, T gặp Lò Văn Q, Lò Văn D đang ngồi uống nước ở quán. Đúng lúc đó, có Lò Văn T cũng đến quán ông T nên T đã rủ Q, D, T đến nhà H để đánh bạc, Q, D, T đồng ý. Khi Q, D, T, B lên nhà H thì H, K, T dừng chơi sâm, thấy đông người nên D rủ H, K, T, Q, B đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây cộng điểm ăn tiền, Kim cầm bộ bài lọc ra 36 quân bài từ A (át) đến 9 để đánh bạc với mức tiền cá cược 10.000 đ/1 ván, mọi người đều đồng ý. Hình thức chơi là người cầm bộ bài trộn bài, rồi chia cho mỗi người 03 quân bài, tính cộng theo thang điểm 10, ai cao nhất sẽ chiến thắng; nếu có nhiều người chơi có điểm cao nhất bằng nhau thì so sánh theo chất với thứ tự từ lớn xuống bé là rô, cơ, tép, bích và được nhận toàn bộ số tiền cá cược của những người thua trong ván. Ngoài ra, người chơi trong ván có thể cá cược với nhau tùy ý, không hạn chế mức tiền cá cược. Sau khi bàn bạc, thống nhất cách chơi xong, D, H, K, T, T, B cùng ngồi đánh bạc trước, còn Q do không mang theo tiền nên quay về nhà lấy tiền. Trong lúc, Q về nhà lấy tiền thì có Lò Văn X đến tham gia đánh bạc cùng. Một lúc sau, B thua hết tiền nên nghỉ chơi bạc đi về nhà, ngay sau đó thì có Lò Văn N, rồi Lò Văn V và Q lần lượt đến tham gia đánh bạc. Sau đó, cả 9 người gồm: K, Xn, T, D, Q, N, T, H, V cùng đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì H, V thua hết tiền, nghỉ đánh bạc, H đi cắt cỏ, còn V đi về nhà. Còn lại 7 người: K, X, T, D, Q, N, T tiếp tục đánh bạc đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu

phát hiện, bắt quả tang, niêm phong tang vật và tài sản có liên quan đưa về trụ sở UBND xã Tông Cọ lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang. (BL 292 - 357, 378 - 386, 388 - 463, 469 - 470, 476 - 575, 578 - 607, 610 - 633 HS).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ tú lơ khơ gồm 36 quân bài đã qua sử dụng; Tiền NHNN Việt Nam: 7.180.000^d (Bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) tạm giữ trên chiếu bạc, tại vị trí các đôi tượng ngồi đánh bạc và trên người các đôi tượng; 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ - xanh - trắng - vàng, kích thước 1,6 x 2 mét đã qua sử dụng; 01 chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng của Lò Văn Xoản; 01 chiếc điện thoại di động có nhãn hiệu IPHONE 5, có số IMEL 013709003131720, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng cũ của Lò Văn D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J3, vỏ màu vàng đen, đã qua sử dụng của Lò Văn X. (BL 358 - 363 HS).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã làm rõ được trong số tiền: 7.180.000^d (Bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) tạm giữ trong khi bắt quả tang các bị cáo. Các bị cáo khai nhận chỉ sử dụng 6.980.000^d (Sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) vào việc đánh bạc, còn lại 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tạm giữ trên chiếu bạc, các bị cáo khai không biết là tiền của ai. Trong đó:

- Lò Văn X có 5.480.000^d (Năm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc.
- Lò Văn K có 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc.
- Lò Văn D có 460.000^d (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc.
- Lò Văn Q có 210.000^d (Hai trăm mười nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc.
- Lò Văn T có 10.000^d (Mười nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc.
- Quàng Văn T có 70.000^d (Bảy mươi nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc.
- Lò Văn N có 350.000^d (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Mở rộng điều tra vụ án, ngày 24/8/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu ra Lệnh bắt khẩn cấp số: 21, 22, 23 đối với: Lò Văn H, Lò Văn V và Lò Văn C đều trú tại: Bản T xã T, huyện T, tỉnh Sơn La để điều tra làm rõ hành vi đánh bạc xảy ra ngày 22-8-2017. Quá trình điều tra, lời khai nhận tội của các bị cáo H, N, V đều phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo: Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N; Quàng Văn T, phù hợp với tài liệu, chứng cứ, vật chứng thu giữ, nhân chứng, người có liên quan đến vụ án. Các bị cáo khai nhận sử dụng số tiền vào đánh bạc cụ thể như sau: Lò Văn H sử dụng 110.000^d (Một trăm mười nghìn đồng); Lò Văn V sử dụng 40.000^d (Bốn mươi nghìn đồng); Lò Văn N sử dụng 20.000^d (Hai mươi nghìn đồng).

Ngày 23-8-2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số: 246/QĐTCGD đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự - Công an

tỉnh Sơn La giám định đối với số tiền 7.180.000^d. Tại Kết luận giám định số: 509/KLGĐ ngày 28/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Toàn bộ số tiền giám định đều là “*tiền thật*”. (BL 13 - 14, 185 - 187HS).

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai; biên bản mở và giao nhận đối tượng giám định, kết quả giám định.

Bản cáo trạng số : 166/KSĐT ngày 13-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quàng Văn T, Lò Văn H, Lò Văn N, Lò Văn V về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quàng Văn T, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn V về tội Đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quàng Văn T, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn V phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn K, Lò Văn T mỗi bị cáo từ 7 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách mỗi bị cáo từ 14 đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/12/2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn X, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quàng Văn T mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách mỗi bị cáo từ 12 đến 16 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/12/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 7 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/12/2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn C, Lò Văn V mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách mỗi bị cáo từ 12 đến 16 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/12/2017.

Giao các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quàng Văn T, Lò Văn H, Lò Văn N, Lò Văn V cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Sơn La trực tiếp theo dõi, giám sát, quản lý giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 4 Điều 227 BLTTHS : Tuyên trả tự do cho các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn V ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS:

- Đề nghị tuyên tiêu hủy: + 32 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9 không còn giá trị sử dụng.

+ Một chiếc chiếu nhựa, màu đỏ - xanh - trắng -vàng, kích thước 1,6 x 2m.

+ Một chiếc ví giả da, màu đen của Lò Văn Xoản.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền : 7.180.000^d (Bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó 200.000^d thu trên chiếu bạc và 6.980.000^d là số tiền thu giữ của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quảng Văn T, Lò Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

Bị cáo Lò Văn H, Lò Văn C có giấy chứng nhận hộ nghèo được UBND xã T, huyện T, tỉnh Sơn La xác nhận. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo Lò Văn H, Lò Văn C theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quảng Văn Tg, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn V: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc. Nay các bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, các bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi đánh bạc của các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quảng Văn Tg, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn V vào

ngày 22/8/2017 bằng hình thức chơi ba cây tính điểm, ai điểm cao hơn thì thắng với tổng số tiền là 6.980.000^d, mục đích sát phạt nhau bằng tiền mặt, tư lợi cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, tài sản của công dân. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu.

Tại Điều 248 BLHS quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đến dưới năm mươi triệu hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng ”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi Đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự xã hội, gây mất trật tự tại địa phương và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS 1999 để xét xử đối với các bị cáo.

[4] Xét nhân thân các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quàng Văn T, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn V là người chưa có tiền án, chưa có tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo biết rõ Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quàng Văn T, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quàng Văn T, đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện, điều tra tội phạm khai ra hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn V cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 BLHS. Các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quàng Văn Tg, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn V đều là những thanh niên nông thôn tuổi đời còn trẻ suy nghĩ còn bông bột; Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T, Lò Văn N có ông nội được tặng thưởng Bằng khen của UBND tỉnh Sơn La vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ

cứu nước đây là những tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

[7] Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lò Văn K, Quàng Văn T. Bị cáo Lò Văn K là người trực tiếp chuẩn bị công cụ phương tiện để đánh bạc, Bị cáo Lò Văn T là người rủ rê Lò Văn Q, Lò Văn D, Lò Văn V đánh bạc. Các bị cáo Lò Văn X, Lò Văn N, Lò Văn C, Lò Văn D, Lò Văn Q, Quàng Văn T là người thực hiện hành vi đánh bạc một cách tích cực. Do vậy cần vận dụng Điều 53 BLHS để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo .

[8] Xét đơn xin hưởng án treo của các bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương . Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo xin HĐXX được hưởng mức án phạt tù, nhưng cho hưởng án treo. HĐXX xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà vẫn đảm bảo tính răn đe của pháp luật. Giao các bị cáo cho UBND nơi cư trú của các bị cáo phối hợp với gia đình có trách nhiệm giám sát giáo dục các bị cáo vận dụng khoản 1, 2 Điều 60 BLHS. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[9] Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn V đang bị tạm giam xét thấy các bị cáo được xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cần tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác vận dụng khoản 4 Điều 227 BLTTHS.

[10] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 248 BLHS. Xét thấy các bị cáo không có tài sản, sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Đối với 01 chiếc điện thoại di động, hiệu SAMSUNG GALAXY J3, vỏ màu vàng - đen của Lò Văn X và 01 chiếc điện thoại di động, hiệu IPHONE 5, vỏ màu xanh - đen của Lò Văn D. Quá trình điều tra, ngày 6-10-2017, X và D có Đơn xin lại tài sản. Xét thấy các bị cáo X, D không sử dụng vào việc phạm tội và không liên quan đến vụ án. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với Lò Văn T và Lò Văn V (cháu nội của ông Lò Văn T). Quá trình điều tra xác định được chiều ngày 22-8-2017, ông T đi mua hàng tạp hóa ở Chợ trung tâm xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu và có nhờ cháu V trông và bán hàng quán hộ. Cháu Vg có được bán 01 bộ bài tú lơ khơ với giá 5.000^d (Năm nghìn đồng) cho Lò Văn K. Tuy nhiên, ông T và cháu V không biết K và đồng phạm sử dụng bộ bài tú lơ khơ trên vào việc đánh bạc. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu không đề cập vấn đề xử lý đối với ông Tiến và cháu Vượng, là đúng quy định pháp luật.

[13] Đối với hành vi Lò Văn H đã rủ Lò Văn K Quàng Văn T và các bị cáo Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn Dg, Lò Văn Q, Lò Văn N, Lò Văn C, Lò Văn V tự ý rủ nhau đến đánh bạc tại nhà ở thuộc quyền chiếm hữu, sở hữu và quản lý của Hồng. Quá trình điều tra xác định Hồng không cho thuê địa điểm, không lấy tiền hồ, phé và không thu bất cứ khoản nào khác, số tiền thu từ việc đánh bạc không lớn. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu không đủ căn cứ để xử lý Lò Văn H về hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc xét thấy là đúng quy định của pháp luật.

[14] Vật chứng vụ án: Đối với 01 bộ tú lơ khơ có 36 quân bài , 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ - xanh - trắng - vàng, kích thước 1,6 x 2m , 01 chiếc ví giả da của lò Văn Xoản cũ đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với tiền NHNN Việt Nam 7.180.000^d (Bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Vận dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

[15] Về án phí: Các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quàng Văn T, Lò Văn T, Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

Đối với bị cáo Lò Văn H, Lò Văn C có giấy chứng nhận hộ nghèo được UBND xã T huyện T, tỉnh Sơn La xác nhận. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo Lò Văn H, Lò Văn C theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quàng Văn T, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn V phạm tội: Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Lò Văn K 7 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/12/2017.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 7 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/12/2017.

Xử phạt bị cáo Lò Văn X 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/12/2017.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/12/2017.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/12/2017.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/12/2017.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn T 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/12/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 8 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/12/2017.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/12/2017.

Xử phạt bị cáo Lò Văn V 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/12/2017.

Giao các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quảng Văn T, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn V cho UBND xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trực tiếp theo dõi, giám sát, quản lý giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quảng Văn T, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn V thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Thuận Châu thì Ủy ban nhân dân xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thuận Châu để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy

ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quảng Văn T, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn V thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện Thuận Châu thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật Thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Áp dụng khoản 4 Điều 227 BLTTHS : Tuyên trả tự do cho các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn V ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một bộ tú lơ khơ gồm 36 quân bài, đã qua sử dụng.

+ Một chiếc chiếu nhựa, màu đỏ - xanh - trắng -vàng, kích thước 1,6 x 2m.

+ Một chiếc ví giả da, màu đen của Lò Văn Xoán.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước tiền NHNN Việt Nam 7.180.000^d (Bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

4. Án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quảng Văn T, Lò Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn C.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn D, Lò Văn Q, Lò Văn N, Quảng Văn T, Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- CA huyện Thuận Châu;
- UBKT huyện ủy Thuận Châu (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Tiến Hải